

Bản án số: 10/2018/HS-ST
Ngày 12-02-2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN NGÔ QUYỀN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đào Thị Hương.

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Diệu Hương - Thư ký Toà án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Đỗ Trọng Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 02 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 09/2018/TLST- HS ngày 06 tháng 02 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2018/QĐXXST- HS ngày 07 tháng 02 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. Mai Thị D, sinh ngày 28 tháng 3 năm 1958, tại Hải Phòng.

ĐKHKTT: Số 208 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Mai Văn T (đã chết); con bà Vũ Thị G (đã chết); có chồng là Nguyễn Bùi D, sinh năm 1952 (ly hôn năm 2011), có 02 con, con lớn sinh năm 1981, con nhỏ sinh năm 1992; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 14/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/01/2018; có mặt.

2. Nguyễn Gia T, sinh ngày 23 tháng 5 năm 1992, tại Hải Phòng.

ĐKHKTT: Số 208 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Bùi D, sinh năm 1952; con bà Mai Thị D, sinh năm 1958; bị cáo chưa có vợ con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 14/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/01/2018; có mặt.

3. Trần Quỳnh C, sinh ngày 10 tháng 7 năm 1997, tại Quảng Ninh.

ĐKHKTT: Số 6B, tổ 3, khu 1, phường H, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh; nghề nghiệp: Sinh viên; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính:

Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn L, sinh năm 1968; con bà Trần Thị T, sinh năm 1974; bị cáo chưa có chồng con; tiền án, tiền sự: Không; bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ ngày 14/01/2018, thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 15/01/2018; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ ngày 13/01/2018 Công an quận Ngô Quyền bắt quả tang tại trước cửa số nhà 208 đường L, phường M, quận N, thành phố Hải Phòng 07 đối tượng gồm: Mai Thị D; Nguyễn Gia T; Trần Quỳnh C; Bùi Quang A, sinh năm 1995, trú tại số 5/41/106 L, N; Phạm Đức M, sinh năm 1983, trú tại 17B/215 L, M, N; Nguyễn Mạnh C, sinh năm 1965, trú tại số 5/8/100 đường N và Vũ Thị Hồng Quế, sinh năm 1976, trú tại số 22/166 L, đang có hành vi đánh bạc thắng thu bằng tiền dưới hình thức số đề. Vật chứng gồm: 03 bảng đề (01 bảng ghi tổng hợp số đề, 01 bảng ghi tổng hợp số bao, 01 bảng ghi tổng hợp số bao xiên); 06 tờ tích kê bản chính có chữ ký của Nguyễn Gia T; 06 tờ tích kê bản giấy than có chữ ký của T, 01 tập (gồm 05 tờ) tích kê trắng chưa sử dụng và 5.300.000 đồng. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Mai Thị D và Nguyễn Gia T là hai mẹ con đã tổ chức bán số đề từ năm 2015, ngoài ra còn thuê Trần Quỳnh C ghi chép, tổng hợp vào bảng đề. Cách thức bán số đề vào khoảng 17 giờ hàng ngày, D và T bán số đề tại trước cửa nhà số 208 L, D và T cùng bán đề và là những người trực tiếp nhận tiền, ghi số đề khách mua vào tờ tích kê gồm bản chính và bản giấy than, bản chính giao cho khách còn bản giấy than lưu lại chuyển cho Trần Quỳnh C để tổng hợp vào bảng đề của từng loại. Căn cứ vào kết quả xổ số miền Bắc mở thưởng hàng ngày đối chiếu với các số đã bán được tổng hợp trong bảng đề làm căn cứ trả thưởng cho khách trúng với tỷ lệ: số đề trúng thưởng được trả gấp 90 lần; số “bao” trúng thưởng được trả gấp 3,5 lần; số “bao xiên hai” trúng thưởng được trả gấp 14 lần; số “bao xiên ba” trúng thưởng được trả gấp 48 lần; số “ba càng” trúng thưởng được trả gấp 450 lần.

Khoảng 17 giờ 40 phút ngày 13/01/2018, có 04 bốn khách vào mua số đề, cụ thể: Bùi Quang A, mua “bao” số 35 với số tiền 2.000.000 đồng, số 69 với số tiền 1.500.000 đồng; mua “bao xiên hai” số 35 - 69 với số tiền 500.000 đồng; Vũ Thị Hồng Q, mua đề số 85 với số tiền 50.000 đồng, số 58 với số tiền 20.000 đồng; Nguyễn Mạnh C, mua đề số 32 và 45 mỗi số 40.000 đồng; Phạm Đức M, mua “bao” số 12 với số tiền 1.000.000 đồng, mua đề số 12 với số tiền 100.000 đồng, mua lô tô số 312 với số tiền 50.000 đồng. Sau khi D, T bán các loại số đề cho 04 khách nêu trên và C đang tổng hợp các số vừa bán được vào các bảng thì bị cơ quan Công an bắt quả tang cùng vật chứng.

Về vật chứng: 03 bảng đề; 06 tờ tích kê bản chính có chữ ký của T; 06 tờ tích kê bản giấy than có chữ ký của T; 01 tập (gồm 05 tờ) tích kê trắng chưa sử dụng kèm theo hồ sơ vụ án và số tiền 5.300.000 đồng.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 02/QĐ-VKSNQ ngày 05/02/2018 của Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng đã truy tố các bị cáo Mai Thị D, Nguyễn Gia T và Trần Quỳnh C về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Mai Thị D; Nguyễn Gia T và Trần Quỳnh C khai nhận hành vi đã thực hiện phù hợp với nội dung Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng tại phiên tòa, giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, xử phạt các bị cáo Mai Thị D, Nguyễn Gia T mức án từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; bị cáo Trần Quỳnh C mức án từ 09 đến 12 tháng cải tạo không giam giữ, được trừ thời gian đã bị tạm giữ vào thời gian cải tạo không giam giữ.

- Không áp dụng hình phạt tiền là hình phạt bổ sung đối với các bị cáo. Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ nhà nước 5.300.000 đồng là số tiền dùng để đánh bạc. Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận N, thành phố Hải Phòng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, thành phố Hải Phòng, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra Công an quận N, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận N, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội của mình phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với nội dung bản Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn và các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận: Các bị cáo Mai Thị D, Nguyễn Gia T và Trần Quỳnh C đã có hành vi đánh bạc trái phép bằng hình thức số đề được thua bằng tiền, với tổng số tiền các bị cáo bán đề là 5.300.000 đồng. Như vậy, hành vi của các bị cáo Mai Thị

D, Nguyễn Gia T và Trần Quỳnh C đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Viện kiểm sát nhân dân quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật áp dụng là có cơ sở và đúng với quy định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự trị an, tạo dư luận xấu trong cộng đồng dân cư, ảnh hưởng đến đời sống văn hóa xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo: Các bị cáo D và T trực tiếp bán đề thu lợi, còn bị cáo C với vai trò giúp sức tổng hợp vào bảng đề để hưởng lương nên mức hình phạt của các bị cáo D và T ngang nhau và cao hơn so với bị cáo C.

[4] Xét về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo đều có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; nhân thân chưa có tiền án tiền sự nên khi lượng hình cần áp dụng điểm điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017 để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt.

Từ các phân tích nêu trên, hành vi của các bị cáo cần đưa ra xét xử để đảm bảo sự nghiêm minh của pháp luật. Các bị cáo nhân thân chưa tiền án, tiền sự; hành vi phạm tội có mức độ; có nơi cư trú rõ ràng; có nhiều tình tiết giảm nhẹ. Xét thấy không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, có thể áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Điều 36 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Mai Thị D, Nguyễn Gia T và Trần Quỳnh C bị tạm giữ 01 ngày (từ ngày 14/01/2018 đến ngày 15/01/2018) nên được tính trừ đi thời gian cải tạo không giam giữ theo khoản 1 Điều 36 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo hiện nay đã không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên miễn khấu trừ thu nhập của các bị cáo theo quy định tại khoản 3 Điều 36 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo D, T, C không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không cần thiết bắt các bị cáo phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền theo quy định tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

[6] Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước số tiền 5.300.000 đồng dùng để đánh bạc.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Về quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Trong vụ án này, hành vi đánh bạc (mua số đề) của Bùi Quang A, Vũ Thị Hồng Q, Nguyễn Mạnh C và Phạm Đức M đều dưới 5.000.000 đồng. Về nhân thân các đối tượng này chưa có tiền án, tiền sự về tội Đánh bạc, Tổ chức đánh bạc, Gá bạc nên Cơ quan Công an đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính các đối tượng này.

Đối với việc bán số đề trước ngày bị bắt quả tang, quá trình điều tra chưa thu thập được tài liệu chứng cứ để chứng minh, do các bảng đề và tích kê lưu hàng ngày D, T, C đều đốt tiêu hủy nên không đủ căn cứ để xử lý.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Tuyên bố: Các bị cáo Mai Thị D, Nguyễn Gia T và Trần Quỳnh C đồng phạm tội “Đánh bạc”.

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt:

+ Bị cáo **Mai Thị D 15** (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 01 ngày bị tạm giữ (từ ngày 14/01/2018 đến ngày 15/01/2018) bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Bị cáo **Nguyễn Gia T 15** (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 01 ngày bị tạm giữ (từ ngày 14/01/2018 đến ngày 15/01/2018) bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là 14 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường M, quận N, thành phố Hải Phòng được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

+ Bị cáo **Trần Quỳnh C 12** (Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Trừ cho bị cáo 01 ngày bị tạm giữ (từ ngày 14/01/2018 đến ngày 15/01/2018) bằng 03 ngày cải tạo không giam giữ. Bị cáo còn phải chấp hành là 11 tháng 27 ngày cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân phường H, thành phố H, tỉnh Quảng Ninh được giao giám sát, giáo dục người bị kết án nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

- Về việc xử lý vật chứng: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu sung quỹ nhà nước 5.300.000 đồng (Năm triệu ba trăm nghìn đồng) là số tiền dùng để đánh bạc theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 06/02/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo Mai Thị D, Nguyễn Gia T và Trần Quỳnh C mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Các bị cáo Mai Thị D, Nguyễn Gia T và Trần Quỳnh C được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- VKSND thành phố HP;
- VKSND quận N, HP;
- Công an quận N, HP;
- Chi cục THADS quận N, HP;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Thị Hương

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đào Thị Hương

